

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm....

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai của cấp ủy các cấp về thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định 366*) và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Hướng dẫn 43*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa Quy định 366 và Hướng dẫn 43 thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú ý việc cụ thể hóa nội dung kiểm điểm và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại (*kèm theo phụ lục thống kê số lượng văn bản tổ chức triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân và bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại đã ban hành theo quy định*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Công tác chuẩn bị: Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm; nội dung kiểm điểm; gợi ý kiểm điểm (đối tượng và nội dung gợi ý kiểm điểm)...

b) Về tổ chức thực hiện: Thời gian, cách thức kiểm điểm, trách nhiệm, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm...

c) Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

- Kết quả việc kiểm điểm theo các nội dung tại Quy định 366, Hướng dẫn 43 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương và cấp trên.

- Kết quả việc thực hiện gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Việc khắc phục hạn chế, yếu kém, tồn tại; giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài...

- Việc chỉ đạo kiểm điểm lại những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu.

2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng (đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cấp trên cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc) và đảng viên (số liệu theo biểu mẫu).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp tỉnh và tương đương, cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp cơ sở) (số liệu theo biểu mẫu).

- Phân tích kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng bộ tiêu chí đã được cụ thể hóa trong các phụ lục của Quy định 366 của Bộ Chính trị.

- Phân tích việc thực hiện quy định về mức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; không vượt quá 25% đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao... (có minh chứng cụ thể).

- Việc chỉ đạo đánh giá, xếp loại lại ở những nơi chưa thực hiện đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Bài học kinh nghiệm

5. Một số cách làm hiệu quả (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm..., đề xuất, kiến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Cụ thể:

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đối với Ban Tổ chức Trung ương.

3. Đối với Thành ủy.